

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH
VÀ QUẢN TRỊ CÔNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số * -QĐ/HVHC&QTC Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Liêm chính học thuật
của Học viện Hành chính và Quản trị công

Căn cứ Quyết định số 55-QĐ/HVCTQG ngày 08/01/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính và Quản trị công (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1051-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Quyết định số 4379-QĐ/HVCTQG ngày 09/7/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 13/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Liêm chính học thuật của Học viện Hành chính và Quản trị công.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Các Phó Giám đốc Học viện,
- Lưu: VT, KH&HTQT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Chiến

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH
VÀ QUẢN TRỊ CÔNG**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

QUY CHẾ

Liên chính học thuật của Học viện Hành chính và Quản trị công
(Kèm theo Quyết định số -QĐ/HVHC&QTC ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế Liên chính học thuật (sau đây gọi tắt là Quy chế) của Học viện Hành chính và Quản trị công (sau đây gọi tắt là Học viện) quy định về liên chính học thuật trong đào tạo và khoa học, công nghệ của Học viện.

2. Đối tượng áp dụng

- a. Viên chức, người lao động, người học (bao gồm sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh) thuộc Học viện;
- b. Các tổ chức, cá nhân ngoài Học viện tham gia hoạt động học thuật của Học viện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động học thuật* là các hoạt động đào tạo và khoa học, công nghệ của Học viện được thực hiện bởi người học, các cá nhân, đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện và những cá nhân, đơn vị liên quan.

2. *Liên chính học thuật* là việc tuân thủ chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc chuyên môn; bảo đảm trung thực, tôn trọng sự thật khách quan; không sao chép, xuyên tạc, làm giả dữ liệu, vi phạm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

3. *Vi phạm liên chính học thuật* là các hành vi gian lận, không trung thực để đạt được lợi thế hay lợi ích cho bản thân hoặc cho người khác trong hoạt động học thuật.

4. *Sản phẩm học thuật* là những sản phẩm được tạo ra trong quá trình thực hiện các hoạt động học thuật và được chia thành 2 nhóm:

a. Sản phẩm học thuật trong hoạt động đào tạo: chương trình, đề cương chi tiết học phần, giáo trình, tập bài giảng, học liệu, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, tiểu luận, bài tập nhóm, bài kiểm tra, chuyên đề, đề án, khóa luận tốt nghiệp ...

b. Sản phẩm học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ: sách, bài báo, báo

cáo kết quả nghiên cứu, bài viết tham luận hội nghị khoa học, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, đề tài nghiên cứu khoa học...

5. *Tác giả* được hiểu là những người chủ trì hoặc tham gia tạo ra các sản phẩm học thuật, có đóng góp trí tuệ thực chất vào việc hình thành nội dung, phương pháp, kết quả sản phẩm học thuật và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của sản phẩm.

6. *Mức độ trùng lặp* là tỷ lệ nội dung giống nhau giữa các sản phẩm học thuật. Việc xác định mức độ trùng lặp, ngưỡng trùng lặp cho phép, nội dung được loại trừ và cách xử lý được thực hiện theo Quy định kiểm tra trùng lặp và xử lý đạo văn của Học viện.

7. *AI (trí tuệ nhân tạo)* được hiểu là các công cụ, hệ thống hoặc thuật toán có khả năng tạo, phân tích, hoặc xử lý nội dung hỗ trợ hoạt động học thuật. AI hỗ trợ là các công cụ hoặc tính năng sử dụng AI để hỗ trợ kỹ thuật như sửa lỗi ngôn ngữ, kiểm tra chính tả, ngữ pháp, dịch thuật... AI tạo sinh là các hệ thống có khả năng sáng tạo nội dung mới như hình ảnh, âm nhạc, tranh vẽ, văn bản. AI không có tư cách pháp lý, không có quyền tác giả và không thay thế trách nhiệm học thuật của con người.

Điều 3. Nguyên tắc chung về liên chính học thuật

1. Bảo đảm tính trung thực, minh bạch, khách quan và trách nhiệm giải trình trong hoạt động học thuật.

2. Phòng, chống đạo văn, tự đạo văn, gian lận học thuật, công bố trùng lặp và mọi hình thức bịa đặt, ngụy tạo dữ liệu.

3. Tôn trọng quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ và ghi nhận đầy đủ đóng góp của các chủ thể liên quan.

4. Tác giả là người chịu trách nhiệm cuối cùng về sản phẩm học thuật.

5. Tuân thủ pháp luật, không vi phạm đạo đức, lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, tuân thủ bảo vệ chính trị nội bộ.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN LIÊN CHÍNH HỌC THUẬT TRONG ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

Điều 4. Thực hiện liên chính học thuật trong hoạt động đào tạo

1. Đối với giảng viên

a. Giảng dạy đúng chương trình, nội dung, kế hoạch theo đề cương chi tiết học phần đã công bố;

b. Tuân thủ quy định và bảo đảm công bằng trong công tác kiểm tra và đánh giá kết quả học tập;

c. Không hỗ trợ đồng nghiệp, người học thực hiện hành vi vi phạm liêm chính học thuật.

2. Đối với người học

a. Tất cả kết quả được trình bày trong sản phẩm phải có căn cứ, nguồn gốc rõ ràng;

b. Cam kết trung thực về số liệu, kết quả công bố, trích dẫn nguồn và sử dụng AI trong sản phẩm học thuật, có trách nhiệm giải trình về quá trình thực hiện sản phẩm học thuật khi được cấp có thẩm quyền yêu cầu;

c. Không vi phạm quy chế, quy định về thi, kiểm tra, đánh giá;

d. Không được giả mạo hồ sơ hoặc sử dụng hồ sơ không hợp pháp.

Điều 5. Thực hiện liêm chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ

1. Liêm chính trong đề xuất, tham gia tuyển chọn và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ

a. Không sao chép ý tưởng, đề xuất của người khác;

b. Không sử dụng nhiệm vụ khoa học, công nghệ đã được phê duyệt để tham gia tuyển chọn, nhận tài trợ từ đơn vị khác;

c. Không tự đưa tên, giả mạo chữ ký người khác vào danh sách thành viên nghiên cứu khi chưa được sự đồng ý;

d. Trung thực, minh bạch trong thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ;

đ. Không bịa đặt, ngụy tạo dữ liệu nghiên cứu trong các báo cáo, công trình khoa học;

e. Chịu trách nhiệm giải trình đầy đủ kết quả nghiên cứu với các bên liên quan khi được cấp có thẩm quyền yêu cầu;

g. Tôn trọng sự đóng góp vào kết quả nghiên cứu của các chủ thể, người hỗ trợ và các bên liên quan.

2. Liêm chính đối với sản phẩm học thuật và công bố khoa học

a. Không đạo văn hoặc tự đạo văn, luôn tuân thủ đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền (quy định của cơ quan chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ, quy định của cơ quan chịu trách nhiệm xuất bản công bố khoa học) về trích dẫn trong báo cáo khoa học và công bố khoa học. Các sản phẩm học thuật bị xác định là đạo văn nếu vi phạm Quy chế này và Quy định kiểm tra trùng lặp và xử lý đạo văn của Học viện Hành chính và Quản trị công;

b. Trung thực, minh bạch trong kết quả nghiên cứu khoa học; không bịa đặt, ngụy tạo thông tin, dữ liệu trong báo cáo khoa học và công bố khoa học; không công bố trùng lặp, công bố lặp lại không phù hợp;

c. Ghi nhận đầy đủ, đúng mức sự đóng góp của tất cả thành viên đối với sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học, công nghệ. Tuân thủ việc công bố quyền tác giả theo quy định;

d. Tác giả phải ghi tên đơn vị công tác đầy đủ là “Học viện Hành chính và Quản trị công” đối với các kết quả nghiên cứu khoa học do Học viện giao; trường hợp hợp tác nghiên cứu với đơn vị khác được phép đồng thời ghi nhiều đơn vị công tác theo đúng thực tế và quy định của cơ quan công bố. Tác giả phải chịu trách nhiệm với Học viện về các công bố khoa học của cá nhân làm ảnh hưởng uy tín của Học viện;

đ. Ghi nhận sự tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong báo cáo, công bố khoa học theo quy định và theo nguyện vọng của tổ chức, cá nhân tài trợ, hỗ trợ;

3. Liêm chính trong phản biện, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ

a. Không nhận nhiệm vụ phản biện, đánh giá khoa học khi thấy không phù hợp về chuyên môn hoặc có mối quan hệ người thân với người được phản biện, đánh giá;

b. Tôn trọng và trách nhiệm với vai trò và vị trí đảm nhận; không thỏa hiệp với nội dung chưa phù hợp, chưa đúng;

c. Bảo mật thông tin phản biện, đánh giá theo quy định.

4. Liêm chính trong khen thưởng hoạt động khoa học, công nghệ

a. Không tự lấy công trình, công bố của tập thể tác giả để đăng ký dự thi, xét khen thưởng khi chưa có sự đồng ý của các tác giả đó;

b. Không bịa đặt, ngụy tạo thông tin, kết quả nghiên cứu để được xét khen thưởng;

c. Minh bạch, rõ ràng về tài chính trong nghiên cứu, khen thưởng;

d. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động có lợi cho mình hay người khác trong xét khen thưởng.

5. Liêm chính trong xác lập quyền sở hữu trí tuệ

a. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ khi đăng ký chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam;

b. Xác định đúng chủ sở hữu tài sản trí tuệ. Phải có sự đồng ý của chủ sở hữu tài sản trí tuệ khi đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ;

c. Tuân thủ các thông lệ quốc tế và quy định pháp luật của quốc gia mà sản phẩm học thuật được đăng ký sở hữu trí tuệ quốc tế;

6. Liêm chính trong hoạt động hợp tác, tập huấn và chuyển giao kết quả nghiên cứu và sản phẩm học thuật

a. Tuân thủ quy định về xác lập quyền sở hữu trí tuệ từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ căn cứ vào thỏa thuận hợp đồng;

b. Không được tự ý chuyển giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ đã ký kết cho đối tác khác hoặc bên thứ ba mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu.

CHƯƠNG III

SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG HỌC THUẬT

Điều 6. Nguyên tắc sử dụng AI trong hoạt động học thuật

1. Minh bạch: được sử dụng AI hỗ trợ kỹ thuật (tóm tắt, diễn đạt, dịch thuật, tạo nội dung hình ảnh...), nhưng phải thông báo khi AI tham gia tạo nội dung học thuật có tính thực chất (ghi rõ công cụ AI đã sử dụng, mục đích sử dụng và những nội dung có sự hỗ trợ của AI tạo sinh trong sản phẩm học thuật); lưu trữ các câu lệnh và nội dung tạo ra bởi AI.

2. Trung thực và trách nhiệm: tác giả có trách nhiệm kiểm chứng, đánh giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, độ tin cậy, chất lượng và liêm chính học thuật của các nội dung do AI hỗ trợ trước khi đưa vào công trình.

3. Khi sử dụng AI trong các hoạt động học thuật, cần tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Không cung cấp cho AI dữ liệu cá nhân, dữ liệu mật, thông tin chưa công bố hoặc dữ liệu nghiên cứu nội bộ của Học viện Hành chính và Quản trị công hoặc đối tác nếu chưa được phép.

4. Không lạm dụng: sử dụng AI một cách có kiểm soát, có trách nhiệm và đúng mục đích, nhằm hỗ trợ hoạt động học thuật. Không sử dụng AI thay thế hoàn toàn vai trò tư duy, sáng tạo và trách nhiệm học thuật của con người, đảm bảo sản phẩm học thuật phản ánh trung thực năng lực, tư duy và đóng góp của cá nhân.

Điều 7. Những hành vi vi phạm quy tắc sử dụng AI trong học thuật

1. Sử dụng nội dung do AI tạo ra nhưng không thông báo hoặc thông báo không đầy đủ việc sử dụng công cụ, phạm vi và vai trò của AI.

2. Sử dụng AI để gian lận trong bài kiểm tra, bài thi.

3. Sử dụng AI để tạo dữ liệu giả hoặc làm sai lệch dữ liệu gốc.

4. Sử dụng AI để xử lý dữ liệu nhạy cảm bao gồm dữ liệu cá nhân, dữ liệu tài chính nội bộ, dữ liệu chưa công bố hoặc dữ liệu mà tác giả không có quyền cung cấp hoặc sử dụng trái phép dữ liệu của người khác.

Điều 8. Phát hiện vi phạm sử dụng AI trong học thuật

1. Việc phát hiện và đánh giá vi phạm sử dụng AI trong học thuật do giảng viên, người phụ trách, người hướng dẫn hoặc hội đồng chuyên môn, đơn vị có thẩm quyền thực hiện, trên cơ sở xem xét các yếu tố: mức độ sử dụng AI, vai trò của AI trong sản phẩm, hành vi không thông báo hoặc thông báo không đầy đủ, dấu hiệu gian lận. Đánh giá vi phạm sử dụng AI được thực hiện qua trao đổi trực tiếp giữa cá nhân, đơn vị có thẩm quyền và tác giả sử dụng AI. Trường hợp không thể tổ chức trao đổi trực tiếp vì lý do khách quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện đánh giá bằng hình thức thay thế phù hợp.

2. Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở kết hợp:
 - a. Công cụ, phần mềm hỗ trợ phát hiện AI;
 - b. Đánh giá học thuật của giảng viên, người phụ trách, người hướng dẫn hoặc hội đồng chuyên môn, đơn vị có thẩm quyền;
 - c. Nghĩa vụ giải trình của người học, tác giả;
 - d. Bản nháp, lịch sử chỉnh sửa, dữ liệu nghiên cứu và các minh chứng liên quan.

CHƯƠNG IV

XỬ LÝ VI PHẠM LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT

Điều 9. Hành vi vi phạm liêm chính học thuật

1. Đạo văn và tự đạo văn
 - a. Đạo văn là việc sử dụng những câu văn, đoạn văn, số liệu, hình ảnh và ý tưởng trong sản phẩm của người khác vào sản phẩm học thuật của mình mà không tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, trích dẫn nguồn;
 - b. Tự đạo văn là việc sử dụng một phần hoặc toàn bộ các công trình, bài viết, dữ liệu, ý tưởng của mình đã công bố trước đó vào sản phẩm học thuật mới của mình mà không trích dẫn nguồn hoặc không được phép theo yêu cầu của hoạt động học thuật liên quan.
2. Ngụy tạo là hành vi cố ý trình bày sai lệch hoặc báo cáo những nghiên cứu, thí nghiệm, khảo sát... không thực hiện, những dữ liệu không có thật; giả mạo chữ ký, hồ sơ, minh chứng.
3. Gian lận là một trong các hành vi sau:
 - a. Chiếm đoạt tác phẩm của người khác và công bố là sản phẩm học thuật của mình;
 - b. Mua, bán, thuê, nhờ người khác thi, kiểm tra, đánh giá hoặc viết hộ sản phẩm học thuật;
 - c. Sử dụng, khai thác trái phép kết quả nghiên cứu ban đầu của người khác tạo ra sản phẩm học thuật của mình;
 - d. Kê khai gian dối các sản phẩm học thuật của mình.
4. Các hành vi vi phạm khác
 - a. Ghi tên tác giả không đúng thực tế hoặc loại bỏ tác giả có đóng góp thực sự;
 - b. Cản trở, đe dọa, ép buộc, can thiệp vào quá trình đánh giá, phản biện, xét duyệt kết quả học tập, nghiên cứu khoa học, công nghệ;
 - c. Vi phạm về quy định bảo mật, sở hữu trí tuệ, dữ liệu nghiên cứu và các hành vi khác theo quy định của Đảng, Nhà nước;
 - d. Những hành vi vi phạm quy tắc sử dụng AI trong học thuật theo Điều 7 Quy chế này và vi phạm nguyên tắc liêm chính học thuật quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 10. Nguyên tắc xử lý vi phạm liên chính học thuật

1. Việc xử lý vi phạm phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch và công bằng.
2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà đơn vị, cá nhân vi phạm liên chính học thuật bị xử lý theo các quy chế, quy định của Học viện hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Các hình thức xử lý vi phạm liên chính học thuật

1. Đối với vi phạm trong hoạt động khoa học, công nghệ tùy mức độ vi phạm có thể áp dụng một hoặc một số hình thức xử lý sau:
 - a. Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục;
 - b. Không công nhận kết quả, sản phẩm có vi phạm;
 - c. Buộc thanh lý nhiệm vụ đang thực hiện;
 - d. Hủy kết quả đã nghiệm thu;
 - đ. Không được tham gia làm chủ nhiệm, thành viên nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp trong 03 năm;
 - e. Thu hồi hoặc không xem xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng có sử dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã vi phạm;
 - g. Hình thức xử lý khác theo quy chế của Học viện hoặc quy định của pháp luật.
2. Đối với vi phạm trong hoạt động đào tạo, tùy từng vi phạm có thể áp dụng một hoặc một số các hình thức xử lý sau:
 - a. Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục;
 - b. Không được nộp sản phẩm, không được bảo vệ;
 - c. Trừ điểm hoặc đánh giá không đạt;
 - d. Hủy bỏ kết quả điểm đánh giá;
 - đ. Hình thức xử lý khác theo quy chế của Học viện hoặc quy định của pháp luật.

Điều 12. Thẩm quyền xử lý vi phạm về liên chính học thuật

1. Đối với khóa luận, đề án tốt nghiệp, luận văn, luận án
 - a. Trước khi bảo vệ, người học phải chỉnh sửa và khắc phục vi phạm theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn hoặc đơn vị quản lý;
 - b. Trong quá trình bảo vệ hoặc đánh giá, Hội đồng đánh giá, nghiệm thu có thẩm quyền xử lý vi phạm liên chính học thuật;
 - c. Sau khi bảo vệ, nếu phát hiện vi phạm liên chính học thuật, Giám đốc Học viện có thẩm quyền xử lý tùy theo mức độ vi phạm.
2. Đối với các bài kiểm tra, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận, đề án, báo cáo thực tập và sản phẩm khác thuộc đánh giá của các chuyên đề, học phần trong đào tạo
 - a. Trong quá trình đánh giá thẩm quyền xử lý thuộc về giảng viên được phân công đánh giá;
 - b. Sau khi công bố kết quả, nếu phát hiện có vi phạm liên chính học thuật, thẩm

quyền xử lý thuộc về khoa chuyên môn phụ trách học phần.

3. Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ

a. Trước khi bảo vệ, nghiệm thu nếu phát hiện có vi phạm liên chính học thuật, các khoa chuyên môn, đơn vị chức năng có thẩm quyền xử lý;

b. Trong quá trình bảo vệ hoặc đánh giá, Hội đồng đánh giá, nghiệm thu có thẩm quyền xử lý vi phạm liên chính học thuật;

c. Sau khi bảo vệ hoặc đánh giá, nếu phát hiện vi phạm liên chính học thuật, Giám đốc Học viện có thẩm quyền xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 13. Hội đồng Liêm chính học thuật

1. Khi tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm liên chính học thuật hoặc theo yêu cầu của Giám đốc Học viện, Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế tham mưu trình Giám đốc ban hành quyết định thành lập Hội đồng Liêm chính học thuật.

2. Hội đồng Liêm chính học thuật có trách nhiệm thẩm định, đánh giá, xác định mức độ vi phạm liên chính học thuật và tư vấn cho Giám đốc Học viện trong việc xử lý khi có vi phạm.

3. Hội đồng Liêm chính học thuật có số lượng thành viên là số lẻ, từ 07 đến 09 thành viên, gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các ủy viên và thư ký. Chủ tịch Hội đồng là đại diện Ban Giám đốc Học viện. Thành viên Hội đồng Liêm chính học thuật không có người thân là con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị em ruột (nuôi) của mình và của vợ hoặc chồng liên quan đến vụ việc đang tiếp nhận xử lý. Hội đồng Liêm chính học thuật có thể mời lãnh đạo đơn vị, cá nhân có chuyên môn liên quan để tham vấn nhưng không tham gia bỏ phiếu.

4. Hội đồng Liêm chính học thuật tổ chức họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Hội đồng Liêm chính học thuật làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Căn cứ kết luận của Hội đồng Liêm chính học thuật, Giám đốc Học viện ban hành quyết định xử lý theo quy định.

5. Hội đồng Liêm chính học thuật tự giải tán khi hoàn thành nhiệm vụ.

6. Học viện bảo đảm kinh phí cho hoạt động của Hội đồng Liêm chính học thuật.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân bị xem xét vi phạm liên chính học thuật

1. Quyền của cá nhân bị xem xét vi phạm

a. Được thông báo đầy đủ, kịp thời về nội dung bị xem xét vi phạm, căn cứ pháp lý, tài liệu, chứng cứ liên quan và quy trình xử lý;

b. Được trình bày ý kiến, giải trình, cung cấp tài liệu, chứng cứ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong suốt quá trình xem xét, xử lý;

c. Được tiếp cận các tài liệu, chứng cứ liên quan trực tiếp đến nội dung bị xem xét vi phạm, trừ các tài liệu thuộc phạm vi bảo mật theo quy định;

d. Có quyền khiếu nại đối với kết luận hoặc quyết định xử lý theo quy định của pháp luật và của Học viện;

đ. Được bảo đảm bí mật thông tin cá nhân và nội dung vụ việc trong quá trình xác minh, xử lý, trừ trường hợp phải công khai theo quy định.

2. Nghĩa vụ của cá nhân bị xem xét vi phạm

a. Hợp tác đầy đủ, trung thực với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình xác minh, làm rõ vụ việc;

b. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các tài liệu, minh chứng có liên quan theo yêu cầu;

c. Tuân thủ quy trình xem xét, xử lý vi phạm liên chính học thuật theo quy định của Học viện;

d. Trung thực trong quá trình giải trình, không được cung cấp thông tin sai lệch, che giấu hoặc tiêu hủy chứng cứ liên quan;

đ. Không có hành vi cản trở, gây áp lực hoặc tác động không phù hợp đến quá trình xác minh, xử lý và các cá nhân liên quan;

e. Tôn trọng và chấp hành các kết luận, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền khi đã được ban hành hợp pháp;

g. Thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện trong tổ chức thực hiện các hoạt động học thuật

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho viên chức, người lao động và người học về việc chấp hành nghiêm Quy chế này.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động học thuật tại đơn vị nhằm kịp thời phát hiện, nhắc nhở, cảnh báo viên chức, người lao động và người học khi có sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật.

3. Tiếp nhận, xử lý các thông tin liên quan đến các sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật theo thẩm quyền.

4. Kiến nghị đến Giám đốc Học viện (qua Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế) trong trường hợp đơn vị, cá nhân không chủ động khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ hậu quả liên quan đến các sản phẩm học thuật có dấu hiệu vi phạm liên chính học thuật.

Điều 16. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Giám đốc Học viện ký ban hành. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, các quy định trước đây của Học viện về liên chính học thuật trái với Quy chế này hết hiệu lực thi hành.

Điều 17. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện có trách nhiệm phổ biến trong đơn vị mình và người học để tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị tập hợp phản ánh về Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế để tổng hợp, trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Chiến